

KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRONG PHIÊN VÀ CÁC CHỈ SỐ LIÊN QUAN

Mã	Thay đổi(+/-%)	Đóng cửa	KLGD (Hợp đồng)	GTGD (tỷ VNĐ)	Trạng thái tiền	Premium	Đòn bẩy	Số phiên còn lại	Độ biến động ngầm định
CACB2208	-2.9%	1,340	114,500	0.15	ITM	1.2%		26	56%
CACB2301	-10.0%	180	358,200	0.07	OTM	5.7%		6	50%
CFPT2210	19.2%	930	1,033,900	0.85	ITM	2.0%	8.75	23	39%
CFPT2213	4.1%	2,310	226,700	0.54	ITM	0.3%	4.21	26	0%
CFPT2214	4.9%	2,370	44,300	0.11	ITM	2.4%	3.96	67	46%
CFPT2302	4.9%	1,280	10,500	0.01	ITM	0.5%	7.48	12	41%
CFPT2303	7.9%	1,370	389,300	0.53	ITM	2.4%	5.90	73	27%
CHDB2301	2.9%	710	61,600	0.04	ITM	12.2%	4.24	66	64%
CHDB2302	4.8%	870	20,600	0.02	ITM	13.7%	3.66	83	68%
CHDB2303	3.8%	810	17,200	0.01	OTM	18.2%	3.36	106	65%
CHDB2304	1.0%	1,020	4,800	-	OTM	26.9%	2.53	171	68%
CHDB2305	5.6%	950	3,300	-	OTM	26.6%	2.58	151	70%
CHDB2306	1.9%	1,070	600	-	OTM	34.1%	2.26	237	65%
CHPG2226	0.0%	4,550	12,000	0.05	ITM	0.7%	3.12	26	73%
CHPG2227	-0.2%	4,360	7,000	0.03	ITM	2.9%	3.19	67	62%
CHPG2302	-0.7%	4,440	52,000	0.23	ITM	1.7%	3.19	42	69%
CHPG2304	0.0%	2,900	4,700	0.01	ITM	1.4%	4.89	12	88%
CHPG2305	2.9%	2,520	33,400	0.08	ITM	-0.6%	5.63	6	0%
CHPG2306	0.0%	2,940	223,000	0.65	ITM	1.5%	3.16	73	44%
CHPG2307	0.0%	2,030	13,700	0.03	ITM	8.4%	3.11	111	67%
CHPG2308	0.0%	1,870	44,000	0.08	ITM	4.2%	3.60	66	64%
CHPG2309	-2.5%	2,330	736,200	1.73	ITM	9.1%	3.24	214	40%
CHPG2310	0.6%	1,550	88,700	0.14	ITM	3.6%	4.30	46	63%
CHPG2311	0.9%	2,160	22,800	0.05	ITM	5.2%	3.12	89	66%
CHPG2312	0.0%	1,820	65,700	0.12	ITM	9.4%	3.29	111	64%
CHPG2313	0.0%	2,120	11,600	0.02	ITM	12.0%	2.81	154	66%
CHPG2314	-1.2%	4,070	168,500	0.69	ITM	4.2%	3.16	153	39%
CHPG2315	-0.5%	1,920	700	-	ITM	24.8%	2.38	236	65%
CHPG2316	-1.0%	2,050	31,300	0.06	OTM	30.6%	2.13	301	65%
CHPG2317	3.1%	1,650	63,000	0.10	ITM	17.9%	2.90	151	66%
CHPG2318	0.0%	1,480	133,400	0.20	OTM	23.7%	2.69	171	65%
CHPG2319	0.6%	1,730	30,500	0.05	OTM	30.4%	2.25	237	66%
CMBB2211	0.0%	70	609,200	0.04	OTM	24.4%	1.63	23	60%
CMBB2214	-1.5%	2,580	3,500	0.01	ITM	1.1%	4.23	26	61%
CMBB2215	-2.0%	2,470	181,700	0.45	ITM	4.6%	4.05	67	57%
CMBB2303	-4.8%	600	21,200	0.01	ITM	0.3%	15.97	6	30%
CMBB2304	-1.4%	720	127,400	0.09	ITM	2.8%	3.04	46	83%
CMBB2305	-1.4%	710	107,300	0.07	ITM	9.9%	2.84	111	79%
CMBB2306	-6.3%	2,220	897,300	2.02	ITM	11.5%	3.58	214	39%
CMSN2215	-9.1%	100	622,500	0.06	OTM	22.3%	4.25	26	53%
CMSN2301	1.2%	1,660	260,000	0.43	ITM	7.6%	4.13	66	64%
CMSN2302	-1.8%	4,370	170,900	0.75	ITM	9.5%	2.74	214	50%
CMSN2303	2.5%	1,210	240,200	0.28	ITM	7.0%	5.17	46	61%
CMSN2304	1.1%	1,760	620,500	1.08	ITM	10.8%	3.63	89	66%
CMSN2305	0.0%	2,060	6,000	0.01	ITM	15.7%	2.95	154	63%
CMSN2306	0.0%	1,900	90,400	0.17	ITM	17.6%	2.96	151	64%
CMSN2307	0.9%	2,230	500	-	ITM	25.1%	2.40	237	64%
CMWG2214	12.0%	930	370,600	0.31	ITM	3.1%	5.34	26	69%
CMWG2215	8.0%	1,210	207,700	0.25	ITM	5.5%	3.89	67	61%
CMWG2302	9.4%	1,050	643,200	0.67	ITM	4.1%	6.14	73	31%
CMWG2303	7.3%	1,170	263,400	0.30	ITM	1.2%	2.31	46	85%
CMWG2304	8.5%	1,150	166,100	0.19	ITM	5.4%	2.31	111	82%
CMWG2305	12.3%	5,650	536,200	2.96	ITM	8.3%	2.23	214	64%
CNVL2301	2.8%	1,490	633,200	0.94	ITM	8.8%	2.99	66	104%
CNVL2302	8.0%	1,220	1,141,400	1.38	ITM	18.8%	3.26	83	104%
CNVL2303	6.5%	1,630	26,200	0.04	ITM	33.6%	1.95	171	110%
CNVL2304	9.1%	1,440	1,117,000	1.57	ITM	19.4%	2.95	106	105%

CNVL2305	6.4%	1,840	641,700	1.16	ITM	14.7%		83	101%
CPDR2301	4.5%	2,110	307,500	0.65	ITM	15.2%		66	58%
CPDR2302	1.9%	1,640	64,500	0.10	ITM	18.1%		83	57%
CPDR2303	4.3%	1,960	700	-	ITM	25.2%		106	58%
CPDR2304	4.6%	1,830	82,300	0.15	ITM	36.6%		171	63%
CPDR2305	3.9%	2,150	35,300	0.07	ITM	28.1%		151	63%
CPOW2301	-6.9%	670	652,000	0.45	OTM	39.1%		237	64%
CPOW2302	-8.0%	690	482,500	0.34	OTM	0.9%	3.36	26	71%
CPOW2303	-8.3%	660	100,100	0.07	OTM	3.5%	3.13	67	67%
CPOW2304	-4.2%	920	2,000	-	OTM	3.5%	15.82	6	55%
CPOW2305	-8.1%	1,020	1,000	-	OTM	5.3%	3.35	73	67%
CPOW2306	-6.0%	1,250	200	-	OTM	13.8%	4.48	66	60%
CSTB2224	-1.9%	4,170	88,300	0.37	ITM	20.0%	3.24	111	66%
CSTB2225	-0.5%	4,290	367,000	1.55	ITM	22.8%	3.41	214	47%
CSTB2302	-15.4%	440	204,800	0.08	OTM	14.1%	5.48	46	58%
CSTB2303	0.0%	3,800	141,900	0.54	ITM	14.2%	3.88	89	61%
CSTB2304	-2.9%	660	373,700	0.24	OTM	21.7%	3.52	111	60%
CSTB2305	-2.1%	920	200	-	OTM	24.3%	3.06	154	60%
CSTB2306	0.0%	2,250	1,075,900	2.38	OTM	10.3%	5.10	88	44%
CSTB2307	-2.4%	410	1,029,600	0.41	OTM	39.1%	2.17	236	67%
CSTB2308	-2.3%	860	38,500	0.03	ITM	48.6%	1.91	301	67%
CSTB2309	-1.4%	730	56,100	0.04	OTM	30.5%	2.65	151	66%
CSTB2310	-2.1%	920	701,400	0.65	OTM	36.8%	2.48	171	65%
CSTB2311	-3.5%	1,650	215,600	0.36	ITM	47.1%	2.02	237	67%
CSTB2312	0.9%	1,150	12,100	0.01	OTM	33.5%	0.82	23	62%
CSTB2313	-2.4%	1,240	1,100	-	OTM	1.2%	4.64	26	58%
CSTB2314	-1.1%	890	1,300	-	OTM	5.3%	3.97	67	60%
CSTB2315	-3.5%	820	10,300	0.01	OTM	2.4%	7.70	12	68%
CSTB2316	-4.8%	1,000	400	-	OTM	10.3%	2.86	214	49%
CTCB2212	-28.6%	50	887,900	0.05	OTM	0.8%		6	65%
CTCB2215	-5.4%	1,750	446,900	0.78	ITM	3.8%		46	77%
CTCB2216	-4.2%	1,840	31,700	0.06	ITM	12.8%		111	77%
CTCB2301	-7.8%	1,300	9,900	0.01	ITM	10.5%	9.59	23	45%
CTCB2302	-4.5%	3,170	531,200	1.72	ITM	5.7%	7.73	26	54%
CTPB2301	-2.0%	960	80,700	0.07	ITM	12.3%	4.77	67	55%
CTPB2302	-4.1%	700	189,600	0.13	ITM	12.0%	4.50	66	60%
CTPB2303	0.0%	710	495,500	0.33	ITM	13.6%	2.91	214	52%
CVHM2216	-9.5%	190	513,100	0.10	OTM	12.6%	5.14	46	59%
CVHM2219	-15.2%	950	55,800	0.06	ITM	11.2%	3.92	89	60%
CVHM2220	-8.4%	1,310	380,500	0.53	OTM	19.7%	3.07	154	60%
CVHM2301	-4.1%	940	200	-	ITM	23.6%	2.82	151	63%
CVHM2302	-1.8%	3,830	25,300	0.10	ITM	31.5%	2.27	237	64%
CVHM2303	-9.0%	610	262,700	0.17	OTM	1.7%		26	74%
CVHM2304	-6.5%	1,300	24,100	0.03	ITM	1.6%		6	43%
CVHM2305	-4.8%	1,380	203,900	0.29	OTM	11.6%		214	37%
CVHM2306	-2.3%	1,300	18,600	0.02	OTM	15.8%	4.15	66	60%
CVHM2307	-3.0%	1,620	200	-	OTM	19.1%	3.71	83	58%
CVIB2201	-1.8%	3,240	60,400	0.20	ITM	23.7%	3.15	106	58%
CVIB2301	-9.1%	500	264,900	0.13	ITM	31.4%	2.47	171	59%
CVIB2302	-5.6%	2,340	1,021,900	2.43	ITM	32.4%	2.34	151	61%
CVIC2301	0.0%	650	187,100	0.12	OTM	39.8%	1.98	237	63%
CVIC2302	-1.5%	650	474,100	0.30	OTM	9.3%	9.78	26	41%
CVIC2303	-2.9%	680	86,100	0.06	OTM	5.9%	5.27	66	47%
CVIC2304	0.0%	910	110,300	0.10	OTM	5.8%	6.67	46	46%
CVIC2305	-1.2%	820	20,300	0.02	OTM	8.3%	4.66	89	48%
CVIC2306	-0.9%	1,150	2,700	-	OTM	13.9%	3.49	154	52%
CVNM2212	7.7%	280	1,808,100	0.47	OTM	16.6%	3.30	151	57%
CVNM2301	2.7%	1,130	133,700	0.15	ITM	23.7%	2.60	237	59%
CVNM2302	5.3%	790	324,200	0.24	ITM	14.8%	12.53	23	45%
CVNM2303	2.6%	1,200	51,900	0.06	ITM	1.5%	4.18	26	69%
CVNM2304	2.7%	1,520	26,200	0.04	ITM	7.8%	4.51	42	73%
CVNM2305	2.8%	1,490	5,500	0.01	ITM	1.9%	5.87	12	80%

CVNM2306	3.4%	1,810	5,300	0.01	ITM	11.5%	2.50	46	159%
CVPB2212	-7.7%	120	614,900	0.07	OTM	19.4%	2.11	111	126%
CVPB2214	0.0%	1,270	547,300	0.68	ITM	11.7%	9.18	23	50%
CVPB2301	0.0%	910	44,900	0.04	ITM	9.9%	8.15	26	53%
CVPB2302	-1.1%	1,780	70,900	0.13	ITM	21.1%	4.46	67	57%
CVPB2303	-1.9%	530	167,200	0.09	ITM	11.5%	5.08	66	53%
CVPB2304	-3.4%	560	502,000	0.28	ITM	12.7%	2.99	214	48%
CVRE2216	-8.7%	210	663,800	0.14	OTM	12.3%	6.14	46	53%
CVRE2220	-10.8%	330	1,231,300	0.42	OTM	10.6%	4.26	89	53%
CVRE2221	2.0%	500	46,300	0.02	OTM	19.8%	3.33	154	55%
CVRE2302	-8.8%	620	71,100	0.04	OTM	23.6%	3.00	151	62%
CVRE2303	-2.1%	2,370	257,300	0.61	ITM	31.2%	2.46	237	61%

Nguồn: FiinPro, YSVN

Premium = (Giá thực hiện + Giá chứng quyền x Tỷ lệ chuyển đổi) - Giá hiện tại của CKCS (Chênh lệch giữa Giá hòa vốn và giá hiện tại của CKCS).

Đòn bẩy (Effective gearing) càng cao thì độ biến động theo CKCS càng lớn.

Để hạn chế rủi ro, NĐT nên lựa chọn những Chứng quyền đang có Trạng thái tiền dương (ITM), có Tỷ lệ Premium hoặc Độ biến động ngầm định thấp.

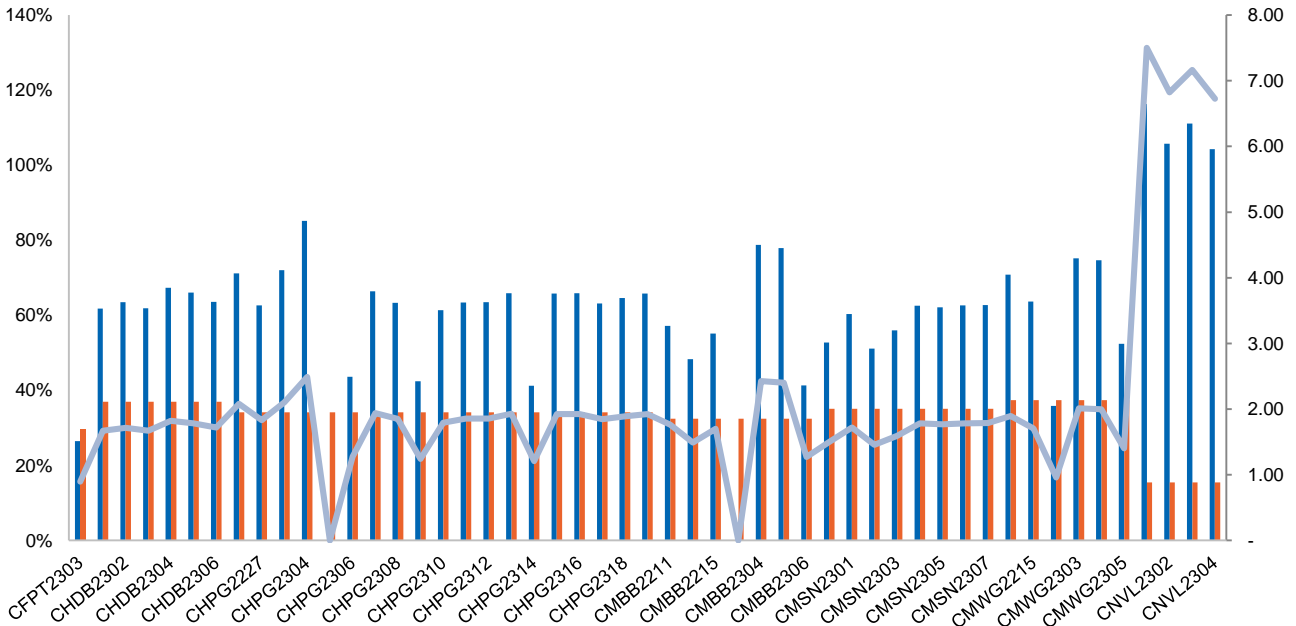
Ngoài ra, NĐT cũng nên ưu tiên giao dịch các Chứng quyền có Số phiên còn lại (thời gian tới khi đáo hạn) cao (trên 02 tuần) để hạn chế rủi ro

BẢNG TỔNG HỢP KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU CƠ SỞ

Mã	Giá khuyến nghị	Giá hiện tại	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức mục tiêu ngắn hạn	Upside ngắn hạn so với giá hiện tại	Mức cắt lỗ ngắn hạn	Reward/Risk
CTD		68.80	GIẢM	TĂNG			76.16	-
DPM	33.10	37.60	TĂNG	TĂNG	36.79	-2%	36.59	(1.06)
FPT	80.50	83.70	TĂNG	TĂNG	90.23	8%	81.15	(14.97)
HDB	18.90	17.20	TĂNG	TĂNG	20.42	19%	16.87	0.75
HPG	22.60	28.40	TĂNG	TĂNG	26.07	-8%	27.28	(0.74)
MBB	18.85	18.60	TĂNG	TĂNG	21.15	14%	18.30	4.15
MSN	79.20	84.20	TĂNG	GIẢM	89.80	7%	81.20	(5.30)
MWG	40.80	54.10	TĂNG	TĂNG	46.45	-14%	50.25	(0.60)
NVL	15.60	17.85	TĂNG	GIẢM	17.69	-1%	16.36	(2.73)
PNJ	78.00	80.90	TĂNG	GIẢM	88.09	9%	77.68	32.03
REE	60.60	67.10	TĂNG	TĂNG	69.44	3%	64.81	(2.10)
STB		28.10	GIẢM	TĂNG			29.38	-
TCB	33.50	33.10	TĂNG	TĂNG	36.14	9%	32.24	2.10
VHM	56.30	57.50	TĂNG	TĂNG	60.43	5%	56.29	731.31
VIC		51.10	GIẢM	GIẢM			52.80	-
VJC	97.90	96.90	TĂNG	GIẢM	105.91	9%	95.39	3.19
VNM	69.10	75.70	TĂNG	GIẢM	76.49	1%	73.20	(1.81)
VPB	19.90	21.75	TĂNG	TĂNG	23.45	8%	21.11	(2.93)
VRE	27.50	28.50	TĂNG	TĂNG	30.14	6%	27.87	(7.09)

Nguồn: YSVN

ĐỘ BIẾN ĐỘNG NGẦM ĐỊNH CỦA CHỨNG QUYỀN VS. ĐỘ BIẾN ĐỘNG QUÁ KHỨ CỦA CKCS



Nguồn: YSVN

(*) Cột màu cam là Độ biến động quá khứ của cổ phiếu cơ sở; Cột màu xanh là Độ biến động ngầm định của CW; Đường trend line màu xanh là tỷ lệ Độ biến động ngầm định/Độ biến động lịch sử.

(*) NĐT có thể sử dụng “Độ biến động ngầm định” để so sánh các chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở. Độ biến động ngầm định càng lớn thì kỳ vọng về mức độ biến động giá của CKCS càng cao (hay nói cách khác, Độ biến động ngầm định càng lớn thì chứng quyền càng đắt).

THÔNG TIN CHỨNG QUYỀN

Mã chứng quyền	TCPH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá phát hành	Khối lượng phát hành	Giá thực hiện	Ngày giao dịch cuối cùng
CACB2208	HCM	9 tháng	3.33860 : 1	1,400	10,000,000	17,945	01/09/2023
CACB2301	VCI	6 tháng	1.66930 : 1	1,300	4,000,000	23,120	04/08/2023
CFPT2210	SSI	12 tháng	10.00000 : 1	2,350	11,000,000	90,000	29/08/2023
CFPT2213	HCM	9 tháng	10.00000 : 1	1,800	10,000,000	74,500	01/09/2023
CFPT2214	HCM	11 tháng	10.00000 : 1	1,900	7,000,000	76,000	30/10/2023
CFPT2301	BSI	6 tháng	6.00000 : 1	2,240	1,500,000	84,000	23/06/2023
CFPT2302	MBS	6 tháng	10.00000 : 1	2,300	4,000,000	85,000	14/08/2023
CFPT2303	ACBS	9 tháng	10.00000 : 1	1,510	8,000,000	86,000	07/11/2023
CHDB2301	KISVN	5 tháng	4.00000 : 1	1,000	3,000,000	19,333	27/10/2023
CHPG2226	HCM	9 tháng	2.00000 : 1	2,300	15,000,000	19,500	01/09/2023
CHPG2227	HCM	11 tháng	2.00000 : 1	2,400	15,000,000	20,500	30/10/2023
CHPG2301	BSI	6 tháng	2.00000 : 1	1,970	2,500,000	19,000	23/06/2023
CHPG2302	BSI	9 tháng	2.00000 : 1	2,120	1,500,000	20,000	25/09/2023
CHPG2303	PHS	6 tháng	1.00000 : 1	2,800	3,000,000	23,900	13/07/2023
CHPG2304	MBS	6 tháng	2.00000 : 1	2,700	5,000,000	23,000	14/08/2023
CHPG2305	VCI	6 tháng	2.00000 : 1	1,700	4,000,000	23,200	04/08/2023
CHPG2306	ACBS	9 tháng	3.00000 : 1	1,380	12,000,000	20,000	07/11/2023
CHPG2307	KISVN	8 tháng	4.00000 : 1	1,000	8,000,000	22,666	29/12/2023
CHPG2308	KISVN	5 tháng	4.00000 : 1	1,000	8,000,000	22,111	27/10/2023
CHPG2309	ACBS	12 tháng	3.00000 : 1	1,200	18,000,000	24,000	22/05/2024
CHPG2310	KISVN	4 tháng	4.00000 : 1	1,000	8,000,000	23,222	29/09/2023
CHPG2311	KISVN	7 tháng	4.00000 : 1	1,100	8,000,000	21,234	29/11/2023
CHPG2312	KISVN	8 tháng	4.00000 : 1	1,000	8,000,000	23,777	29/12/2023
CHPG2313	KISVN	10 tháng	4.00000 : 1	1,100	8,000,000	23,333	28/02/2024
CMBB2211	SSI	12 tháng	3.90150 : 1	1,200	19,000,000	26,335	29/08/2023

CMBB2214	HCM	9 tháng	1.95070 : 1	2,400	10,000,000	16,581	01/09/2023
CMBB2215	HCM	11 tháng	1.95070 : 1	2,500	10,000,000	17,557	30/10/2023
CMBB2301	BSI	6 tháng	3.90150 : 1	1,170	2,500,000	15,899	23/06/2023
CMBB2302	BSI	6 tháng	1.95070 : 1	1,350	1,000,000	18,922	23/06/2023
CMBB2303	VCI	6 tháng	1.95070 : 1	1,100	4,000,000	20,288	04/08/2023
CMBB2304	KISVN	5 tháng	9.75370 : 1	1,000	1,500,000	14,955	29/09/2023
CMBB2305	KISVN	8 tháng	9.75370 : 1	1,000	1,500,000	16,580	29/12/2023
CMBB2306	ACBS	12 tháng	1.95070 : 1	1,800	15,000,000	19,507	22/05/2024
CMSN2215	HCM	9 tháng	10.00000 : 1	2,600	7,000,000	102,000	01/09/2023
CMSN2301	KISVN	5 tháng	10.00000 : 1	1,000	4,000,000	73,979	27/10/2023
CMSN2302	ACBS	12 tháng	6.00000 : 1	3,300	3,000,000	66,000	22/05/2024
CMSN2303	KISVN	4 tháng	10.00000 : 1	1,000	3,000,000	77,999	29/09/2023
CMSN2304	KISVN	7 tháng	10.00000 : 1	1,200	3,000,000	75,678	29/11/2023
CMSN2305	KISVN	10 tháng	10.00000 : 1	1,300	3,000,000	76,789	28/02/2024
CMWG2214	HCM	9 tháng	10.00000 : 1	1,100	7,000,000	46,500	01/09/2023
CSTB2302	VCI	6 tháng	2.00000 : 1	1,700	4,000,000	28,200	04/08/2023
CSTB2303	ACBS	9 tháng	2.00000 : 1	4,500	10,000,000	22,000	07/11/2023
CSTB2304	KISVN	5 tháng	5.00000 : 1	1,000	8,000,000	28,666	27/10/2023
CSTB2305	KISVN	8 tháng	5.00000 : 1	1,000	8,000,000	29,111	29/12/2023
CSTB2306	ACBS	12 tháng	2.00000 : 1	2,600	13,000,000	30,000	22/05/2024
CSTB2309	KISVN	8 tháng	5.00000 : 1	1,000	8,000,000	30,555	29/12/2023
CSTB2310	KISVN	10 tháng	5.00000 : 1	1,200	8,000,000	30,333	28/02/2024
CTCB2212	SSI	12 tháng	4.00000 : 1	2,100	11,000,000	44,000	29/08/2023
CTCB2215	HCM	9 tháng	4.00000 : 1	1,700	10,000,000	26,500	01/09/2023
CTPB2301	VCI	6 tháng	1.94320 : 1	1,000	4,000,000	16,841	04/08/2023
CTPB2302	KISVN	5 tháng	7.18750 : 1	1,000	2,000,000	14,215	29/09/2023
CTPB2303	KISVN	8 tháng	7.18750 : 1	1,000	2,000,000	15,812	29/12/2023
CVHM2216	SSI	12 tháng	8.00000 : 1	1,900	11,000,000	62,000	29/08/2023
CTCB2302	ACBS	12 tháng	3.00000 : 1	3,100	9,900,000	27,000	22/05/2024
CTPB2301	VCI	6 tháng	1.94320 : 1	1,000	4,000,000	16,841	04/08/2023
CTPB2302	KISVN	5 tháng	7.18750 : 1	1,000	2,000,000	14,215	29/09/2023
CVHM2219	HCM	9 tháng	5.00000 : 1	2,800	7,000,000	56,000	01/09/2023
CVHM2220	HCM	11 tháng	5.00000 : 1	3,000	7,000,000	58,000	30/10/2023
CVHM2301	KISVN	5 tháng	8.00000 : 1	1,000	4,000,000	56,879	27/10/2023
CVHM2302	ACBS	12 tháng	4.00000 : 1	3,800	8,000,000	50,000	22/05/2024
CVIB2201	HCM	9 tháng	1.87020 : 1	2,400	7,000,000	19,169	01/09/2023
CVIB2301	VCI	6 tháng	1.87020 : 1	1,700	4,000,000	24,275	04/08/2023
CVIB2302	ACBS	12 tháng	2.00000 : 1	2,000	9,000,000	23,000	22/05/2024
CVIC2301	KISVN	5 tháng	8.00000 : 1	1,000	4,000,000	53,979	27/10/2023
CVHM2305	KISVN	10 tháng	8.00000 : 1	1,200	4,000,000	57,777	28/02/2024
CVIB2201	HCM	9 tháng	1.87020 : 1	2,400	7,000,000	19,169	01/09/2023
CVIB2301	VCI	6 tháng	1.87020 : 1	1,700	4,000,000	24,275	04/08/2023

Nguồn: FiinPro, YSVN

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written.